**HỌC KỲ 1**

**Tuần: 1,2,3**

**Tiết: 1,2,3**

**BÀI 1: SỐNG CÓ LÍ TƯỞNG**

***(03 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.

- Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.

- Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.

- Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giao tiếp và hợp tác:* Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Năng lực nhận thức chuần mực hành vi:*

*+* Nêu được khái niệm sống có lí tưởng.

+ Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.

+ Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động thể hiện sống có lí tưởng.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Sống có lí tưởng.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về sống có lí tưởng

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  **-** Tạo tâm thế tích cực cho HS trước khi bắt đầu bài học.  - HS trình bày và giải thích được về những ca từ trong lời bài hát thể hiện mục đích sống cao đẹp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật tia chớp.**  - GV chia lớp thành bốn nhóm (mỗi nhóm là một đội chơi) và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm (GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật chia nhóm).  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc lời bài hát trong SGK trang 5 và cho biết những ca từ nào thể hiện mục đích sống cao đẹp. Giải thích vì sao.  - HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe và tương tác, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  - GV quan sát, hướng dẫn và hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).  **\* Sản phẩm dự kiến:** Những ca từ thể hiện mục đích sống cao đẹp trong lời bài hát là: “toả ngát hương thơm cho đời”, “hiến dâng cho cuộc đời”,... Vì những ca từ này có ý nghĩa thể hiện mục đích sống cao đẹp, sống không chỉ cho bản thân mình mà còn phấn đấu để đạt được mục đích, lí tưởng, nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia và nhân loại,…  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 1: Sống có lí tưởng |  |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** Nêu được khái niệm sống có lí tưởng và giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng.   1. **Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\*Bước 1:** Giao nhiệm vụ và hướng dẫn thực hiện:   * GV nêu vấn đề học tập, chia nhóm, giao nhiệm vụ và hướng dẫn hoạt động nhóm. * Cách chia nhóm: GV chia lớp thành 6 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm:   + Nhóm 1, 2: Đọc thông tin trong SGK trang 6 – 7 và thực hiện yêu cầu: *Em hãy nêu mục đích sống của nhân vật trong các thông tin.*  + Nhóm 3, 4: Quan sát hình ảnh trong SGK trang 7 và thực hiện yêu cầu: *Em hãy đặt tên cho bức tranh của hoạ sĩ Phạm Cao Thái Bảo và viết lời bình.*  + Nhóm 5, 6: Đọc thông tin và quan sát hình ảnh trong SGK trang 6 – 7 và thực hiện yêu cầu: *Em hãy xác định điểm chung về mục đích sống của nhân vật trong các thông tin, hình ảnh và cho biết thế nào là sống có lí tưởng, ý nghĩa của sống có lí tưởng.*  **\* Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:   * GV tổ chức cho các nhóm thảo luận trong khoảng 4 phút. * HS lắng nghe nhiệm vụ, cùng nhau thảo luận về nội dung được phân công và đưa ra câu trả lời phù hợp.   **\* Bước 3:** Báo cáo kết quả thảo luận:   * Sau khi thảo luận, các nhóm ghi lại nội dung đã thống nhất ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. * GV yêu cầu các nhóm đứng lên và đi tham quan sản phẩm của nhau, nhận xét và đặt câu hỏi cho nhóm bạn. Sau đó, mỗi nhóm cử một HS đại diện lên thuyết trình, các nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung. * **Dự kiến sản phẩm:** Mục đích sống của nhà văn Nikolai Ostrovsky trong thông tin 1:   + Hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất, đó là đấu tranh giải phóng loài người; Mục đích sống của Liệt sĩ Bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm trong thông tin 2:  + Hiến dâng cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, vì độc lập, tự do của đất nước.   * Xúc động trước sự hi sinh của ba chiến sĩ Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, hoạ sĩ Phạm Cao Thái Bảo đã vẽ bức tranh về các anh và chia sẻ: “Hồi xưa mình thường hay định nghĩa một cách ước lệ rằng, thiên thần là những con người xinh đẹp, lộng lẫy, có đôi cánh để bay và nhiều phép thuật. Mãi sau này mới hiểu rằng, thiên thần cũng chỉ là những người bình thần như chúng ta nhưng họ dám sống một cuộc đời phi thường, sẵn sàng hi sinh chính mình để bảo vệ người khác,...”. * Điểm chung về mục đích sống của nhân vật trong các thông tin, hình ảnh là đều xác định được mục đích sống cao đẹp, sống và hi sinh theo lí tưởng cao cả, đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia và nhân loại. * Sống có lí tưởng là xác định được mục đích cao đẹp, kế hoạch hành động của bản thân và phấn đấu để đạt được mục đích đó nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại. * Sống có lí tưởng tạo ra động lực thúc đẩy hoàn thành mục tiêu cá nhân; góp phần thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển; xây dựng đất nước giàu mạnh và đóng góp tích cực cho nhân loại   **\* Bước 4:** Đánh giá và tổng kết:  GV đưa ra nhận xét, đánh giá và kết luận. | **1. Khái niệm:** Sống có lí tưởng là xác định được mục đích cao đẹp, kế hoạch hành động của bản thân và phấn đấu để đạt được mục đích đó nhằm đóng góp cho lợi ích của cộng đồng, quốc gia, nhân loại.  **2. Ý nghĩa:** Sống có lí tưởng tạo ra động lực thúc đẩy hoàn thành mục tiêu cá nhân; góp phần thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển; xây dựng đất nước giàu mạnh và đóng góp tích cực cho nhân loại. |
| **\* Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu**   1. **Mục tiêu:** HS xác định được vai trò, nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và những nhiệm vụ, việc làm của bản thân trong học tập và cuộc sống.   **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV giao nhiệm vụ cho HS: GV yêu cầu HS đọc các thông tin trong SGK trang 7 – 8, thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện yêu cầu:   * *Dựa vào các thông tin trên, em hãy xác định vai trò, nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.* * *Dựa vào nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, em hãy xác định những nhiệm vụ, việc làm của bản thân trong học tập và cuộc sống.*   **\* Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ:  - HS làm việc theo nhóm đôi đọc thông tin, thảo luận để thực hiện yêu cầu.  - HS ghi chép phần thảo luận của nhóm vào giấy A4.    **\* Bước 3:** Báo cáo kết quả thảo luận:   * Sau khi thảo luận, các nhóm ghi lại nội dung đã thống nhất ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. * GV tổ chức thực hiện: Sau khi thảo luận xong, GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung. * Các nhóm đôi được GV chỉ định hoặc mời lên chia sẻ câu trả lời trước lớp. Sau khi chia sẻ xong, các nhóm có thể mời các nhóm khác cùng trao đổi, góp ý thêm để phần chia sẻ của nhóm mình được hoàn thiện hơn.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Từ các thông tin, chúng ta có thể xác định vai trò, nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là: phấn đấu vì lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nỗ lực rèn luyện sức khoẻ, học tập để trở thành người có năng lực, bản lĩnh và người công dân tốt; tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.  – Từ nhiệm vụ của thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, chúng ta có thể xác định những nhiệm vụ, việc làm của bản thân trong học tập và cuộc sống là: luôn tích cực học tập, rèn luyện sức khoẻ, dành thời gian tham gia các hoạt động xã hội để hiện thực hoá lí tưởng, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, quốc gia và nhân loại.  **\* Bước 4:** Đánh giá và tổng kết: GV đưa ra  GV kết luận và chốt các ý theo nội dung hoạt động. | **3. Một số lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam.**  Phấn đấu vì lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nỗ lực rèn luyện sức khoẻ, học tập để trở thành người có năng lực, bản lĩnh và người công dân tốt; tích cực tham gia vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.  **4. Trách nhiệm của HS.**  Mỗi HS cần xác định được lí tưởng sống của bản thân và luôn tích cực học tập, rèn luyện sức khoẻ, dành thời gian tham gia các hoạt động xã hội để hiện thực hoá lí tưởng, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, quốc gia và nhân loại. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  **\* Nhiệm vụ 1: Bày tỏ quan điểm đối với các ý kiến**  a. Mục tiêu: HS đưa ra được quan điểm đối với các ý kiến trong SHS trang 9.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày quan điểm cho từng ý kiến trong SHS trang 9. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thảo luận nhóm đôi để bày tỏ quan điểm về những ý kiến trong SGK trang 9.   **\* Bước 3:** Báo cáo kết quả thảo luận:  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - Các HS khác nhận xét, nêu ý kiến khác (nếu có).  **Sản phẩm dự kiến:**  – Ý kiến a: Đồng tình. Vì ý kiến đã xác định được mục đích cao đẹp và xây dựng được kế hoạch hành động của bản thân, phấn đấu để đạt được mục đích đó.  – Ý kiến b: Không đồng tình. Vì ở mỗi thời kì và giai đoạn lịch sử khác nhau thì thanh niên sẽ có lí tưởng sống khác nhau.   * Ý kiến c: Đồng tình. Vì ý kiến này đã đề cập đến một trong những ý nghĩa vô cùng cao quý mà việc sống có lí tưởng đem lại.   Ý kiến d: Không đồng tình. Vì người sống có lí tưởng là không chỉ sống cho bản thân mình mà còn sống vì lợi ích chung của cộng đồng, quốc gia và nhân loại.  **\* Bước 4:** Đánh giá và tổng kết:   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.   GV đưa ra đánh giá và kết luận | **Luyện tập** |
| **\* Nhiệm vụ 2: Thuyết trình về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng và rút ra bài học cho bản thân**   1. Mục tiêu: HS xây dựng được bài thuyết trình về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng và rút ra bài học cho bản thân. 2. Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc câu nói trong SHS trang 9 và xây dựng nội*  *dung để thực hiện bài thuyết trình trước lớp về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng. Từ đó, rút ra bài học cho bản thân.*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin và thực hiện bài thuyết trình.  - Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận, nếu còn thắc mắc, GV yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác.  **\* Bước 3:** Báo cáo kết quả thảo luận:   * Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm bạn thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.   **Sản phẩm dự kiến:** HS xây dựng bài thuyết trình dựa trên nội dung về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng theo nội dung sau: Sống có lí tưởng tạo ra động lực thúc đẩy hoàn thành mục tiêu cá nhân; góp phần thúc đẩy xã hội ngày càng phát triển; xây dựng đất nước giàu mạnh và đóng góp tích cực cho nhân loại  **\* Bước 4:** Đánh giá và tổng kết:  GV kết luận và đánh giá. | **Luyện tập** |
| **\* Nhiệm vụ 3: Quan sát các hình ảnh để phân tích suy nghĩ, việc làm của các nhân vật và rút ra bài học cho bản thân**  a. Mục tiêu: HS phân tích được suy nghĩ, việc làm của các nhân vật và rút ra bài học cho bản thân.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SHS trang 9 – 10 để phân tích suy nghĩ, việc làm của các nhân vật và rút ra bài học cho bản thân.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh, trao đổi và thảo luận để thực hiện yêu cầu.  - HS ghi chép phần thảo luận của mình vào giấy A4.  **\* Bước 3:** Báo cáo kết quả thảo luận:  Nhóm đôi được GV mời hoặc chỉ định chia sẻ câu trả lời trước lớp, mạnh dạn trình bày câu trả lời. Sau khi chia sẻ xong, nhóm này có thể mời các nhóm khác cùng trao đổi, góp ý thêm cho nội dung trình bày của nhóm mình được hoàn thiện hơn.  **Dự kiến sản phẩm:**   * Hình 1: Suy nghĩ của nhân vật trong hình ảnh thể hiện lòng tự hào dân tộc, dù ở nơi đâu bất cứ nơi nào cũng đều mang tinh thần hiếu học của dân tộc Việt Nam. Từ đó, nỗ lực để tiếp nối các thế hệ đi trước, cố gắng học hỏi được những điều hay ở nước bạn và sau khi học xong sẽ quay trở về cống hiến cho đất nước. * Hình 2: Suy nghĩ của nhân vật thể hiện một lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên Việt Nam hiện nay, đó là nỗ lực rèn luyện sức khoẻ, học tập để trở thành người có năng lực, bản lĩnh và người công dân tốt; tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. * Hình 3: Việc làm của các nhân vật thể hiện lí tưởng sống không chỉ mang lại lợi ích cho bản thân mình mà còn mang ý nghĩa góp ích cho cộng đồng, thông qua việc tham gia thu dọn rác thải để giúp môi trường sống trở nên xanh, sạch, đẹp.   Hình 4: Suy nghĩ của nhân vật thể hiện một lí tưởng sống cao đẹp, mang tính cộng đồng và xác định được kế hoạch cụ thể nhằm đạt được lí tưởng sống, đó là không ngừng học tập, trau dồi kiến thức để áp dụng trong cuộc sống.  **\* Bước 4:** Đánh giá và tổng kết:  GV kết luận, nhận định. | **Luyện tập** |
| **\* Nhiệm vụ 4: Lập kế hoạch xác định lí tưởng sống của bản thân**  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được bản kế hoạch để thực hiện những nhiệm vụ đã xác định ở hoạt động khám phá.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS tự tìm hiểu, chọn lọc những nội dung phù hợp để xây dựng được kế hoạch xác định lí tưởng sống của bản thân.  - GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  **\* Bước 3:** Báo cáo kết quả thảo luận:  - HS nộp sản phẩm.  **Dự kiến sản phẩm:**  HS thực hiện lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân một cách cụ thể, hiệu quả theo các gợi ý sau:  – Cấu trúc của kế hoạch gồm các mục:  + Mục đích, yêu cầu;  + Nội dung thực hiện;  + Phương pháp thực hiện;  + Thời gian thực hiện;  + Tiêu chí đánh giá kết quả;  – Phương pháp thực hiện cần mang tính cụ thể, khả thi.  **\* Bước 4:** Đánh giá và tổng kết:  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. |  |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  **\* Nhiệm vụ 1: Sưu tầm câu chuyện về tấm gương, nhân vật sống có lí tưởng**  a. Mục tiêu: HS viết được đoạn văn nói về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng thông qua tấm gương sưu tầm được và rút ra bài học cho bản thân.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS sưu tầm một câu chuyện về tấm gương, nhân vật sống có lí tưởng. Từ câu chuyện đó, viết một đoạn văn nói về ý nghĩa của việc sống có lí tưởng và rút ra bài học cho bản thân.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS dành thời gian để thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3:** Báo cáo kết quả thảo luận:  GV mời 2 – 3 HS xung phong đọc đoạn văn của mình trước lớp.  **\* Bước 4:** Đánh giá và tổng kết:  GV nhận xét, đánh giá về đoạn văn của của HS. |  |
| **\* Nhiệm vụ 2: Thực hiện kế hoạch về lí tưởng sống của bản thân**  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được kế hoạch về lí tưởng sống của bản thân.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm cho HS tự tìm hiểu, chọn lọc những nội dung phù hợp để xây dựng được một kế hoạch rèn luyện cho bản thân.  - GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  **\* Bước 3:** Báo cáo kết quả thảo luận:  HS nộp sản phẩm.  **\* Bước 4:** Đánh giá và tổng kết:  GV nhận xét, đánh giá và kết luận. |  |

Lồng ghép GDQPAN:

Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh; giới thiệu một số bài hát ca ngượi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Tuần: 4,5**

**Tiết: 4,5**

**BÀI 2: KHOAN DUNG**

***( 02 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm khoan dung

- Nhận biết được giá trị của khoan dung.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.

- Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giao tiếp và hợp tác:* Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Năng lực nhận thức chuần mực hành vi:*

+ Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung.

+ Nhận biết được giá trị của khoan dung

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:*

Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi

*- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:*

Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.

**3. Phẩm chất**

*Nhân ái:* Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác. Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *khoan dung.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về lòng khoan dung của con người Việt Nam.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  **-** Tạo tâm thế tích cực cho HS trước khi bắt đầu bài học.  - HS rút ra được những bài học liên quan đến lòng khoan dun  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Dạy học hợp tác, kĩ thuật công não.**   * GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm là một đội chơi và giao nhiệm vụ học tập cho từng nhóm (GV có thể linh hoạt sử dụng các kĩ thuật chia nhóm)   **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc và nêu ý nghĩa của thông điệp trong SHS trang 11.  - GV sẽ cung cấp thông tin cho HS về những từ ngữ như: bao dung, siêng năng, kiên trì,... và yêu cầu HS chọn ra từ ngữ sao cho phù hợp với ý nghĩa của thông điệp.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe và tương tác. HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV và thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV mời hoặc chỉ định một vài nhóm đại diện trả lời câu hỏi.  - HS có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau dựa vào hiểu biết, kinh nghiệm của từng em.  **Dự kiến sản phẩm:**  Thông điệp *“Tha thứ sớm thì vui vẻ sớm”* muốn khuyên chúng ta hãy thứ tha cho những lỗi lầm, vị tha cho những người làm sai nhưng biết hối lỗi. Tha thứ sẽ giúp cho con người vui vẻ hơn, lạc quan hơn và thoải mái hơn rất nhiều.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá  - GV tổng kết trò chơi và đặt câu hỏi cho HS: Theo em, thông điệp trên nói lên đức tính cao đẹp nào của con người Việt Nam?  - GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 2: Khoan dung |  |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi***  a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của lòng khoan dung  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong SHS trang 11 – 12:  *1. Những việc làm của nhân dân, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong các thông tin thể hiện truyền thống nào của dân tộc Việt Nam? Những việc làm đó có kết quả, ý nghĩa như thế nào?*  *2. Theo em, thế nào là khoan dung? Khoan dung có biểu hiện và ý nghĩa như thế nào?*  + Với câu hỏi thứ nhất, GV có thể cho HS thảo luận nhóm theo nhóm đôi. Sau đó, chỉ định hoặc mời 2 – 3 nhóm HS đại diện trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý nếu có.  + Với câu hỏi thứ hai, GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm có từ 4 – 6 HS. Các nhóm sẽ được nhận một tờ giấy khổ lớn A0 và phân công nhiệm vụ tương ứng với câu hỏi trong SHS trang 12.   * - HS chia giấy A0 thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm. * - Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với các phần xung quanh. Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm sẽ ghi các ý kiến/ câu trả lời được thống nhất vào phần trung tâm của giấy A0. * HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe và tương tác. HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV và thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, trả lời các câu hỏi và mời các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lờ.  **Dự kiến sản phẩm:**  – Những việc làm của nhân dân, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong các thông tin thể hiện truyền thống của dân tộc Việt Nam: lòng khoan dung, nhân ái  + Đối với thông tin 1: Những việc làm thể hiện tấm lòng khoan dung như hành động “mở lòng hiếu sinh”, cấp thuyền cho quân địch thua trận trở về nước,… làm cho giặc thua tâm phục khẩu phục, kính nể đất nước và con người Việt Nam.  + Đối với thông tin 2: Chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước nhằm tạo cơ hội cho những người từng mắc lỗi lầm có cơ hội sửa sai, trở thành người có ích cho xã hội và có thể hoà nhập với cộng đồng.  – Khoan dung là rộng lòng tha thứ. Biểu hiện của khoan dung là biết tha thứ cho chính mình và cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.  - Biểu hiện của khoan dung là biết tha thứ cho chính mình và cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.  – Người có lòng khoan dung luôn được mọi người yêu mến, tin cậy và có nhiều bạn tốt. Người được tha thứ sẽ có cơ hội trở thành người tốt, khắc phục lỗi lầm, khiếm khuyết của bản thân. Nhờ có lòng khoan dung mà cuộc sống và mối quan hệ giữa mọi người trở nên lành mạnh, thân ái, tốt đẹp hơn  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung hoạt động.  - HS lắng nghe GV chốt ý. (Ghi bài) | **1. Khái niệm**.  Khoan dung là rộng lòng tha thứ. Biểu hiện của khoan dung là biết tha thứ cho chính mình và cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.  **2. Biểu hiện.**  Biểu hiện của khoan dung là biết tha thứ cho chính mình và cho người khác khi họ biết hối hận và sửa chữa lỗi lầm; lắng nghe và tôn trọng sự khác biệt của người khác, không cố chấp, hẹp hòi, định kiến.  **3. Ý nghĩa**  Người có lòng khoan dung luôn được mọi người yêu mến, tin cậy và có nhiều bạn tốt. Người được tha thứ sẽ có cơ hội trở thành người tốt, khắc phục lỗi lầm, khiếm khuyết của bản thân. Nhờ có lòng khoan dung mà cuộc sống và mối quan hệ giữa mọi người trở nên lành mạnh, thân ái, tốt đẹp hơn |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh, đọc các trường hợp và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS nhận xét được việc làm, thái độ của nhân vật trong các trường hợp và rút ra bài học liên quan đến lòng khoan dung.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc các trường hợp trong SHS trang 13, thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện yêu cầu:  *1. Em hãy nhận xét về suy nghĩ, việc làm của nhân vật trong các hình ảnh, trường hợp.*  *2. Em hãy chia sẻ về những việc làm thể hiện sự khoan dung, thiếu khoan dung mà em biết và rút ra bài học cho bản thân.*   * HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe và tương tác. HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV và thực hiện yêu cầu.  + HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh, đọc các trường hợp, thảo luận để thực hiện yêu cầu.  + HS ghi chép phần thảo luận của nhóm vào giấy A4.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Sau khi thảo luận xong, GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm HS đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung. * Các nhóm đôi được GV chỉ định hoặc mời lên chia sẻ câu trả lời trước lớp. Sau khi chia sẻ xong, các nhóm có thể mời các nhóm khác cùng trao đổi, góp ý thêm để phần chia sẻ của nhóm mình được hoàn thiện hơn   **Dự kiến sản phẩm**   * Nhận xét về suy nghĩ, việc làm của nhân vật trong các hình ảnh, trường hợp:   + Hình 1: Bạn nữ biết hối hận với sai lầm đã mắc phải và tự hứa với bản thân sẽ không tái phạm nữa.  + Hình 2: Bạn nam mang áo số 5 không rộng lượng, sống hẹp hòi khi không biết bỏ qua lỗi lầm lúc trước của bạn.  + Trường hợp 1: Bạn N có cách cư xử nhẹ nhàng, khéo léo, cởi mở, biết bỏ qua lỗi sai của người khác, giúp tránh được những chuyện không hay ngoài ý muốn xảy ra.  + Trường hợp 2: Bạn A sống ích kỉ, chỉ nghĩ đến cảm nhận của bản thân mà không biết chia sẻ cùng người khác.   * Những việc làm thể hiện sự khoan dung:   + Bỏ qua lỗi lầm của bạn khi bạn xin lỗi và sửa sai;  + Không chấp vặt, nhỏ nhen, ích kỉ;  + Sống chan hoà với tất cả mọi người,...   * Những việc làm thiếu khoan dung:   + Hay nhắc lại lỗi lầm của bạn;  + Chỉ nghĩ đến cảm xúc cá nhân, không cần quan tâm người khác nghĩ gì,…  Bài học rút ra cho bản thân: Cần rèn luyện lối sống gần gũi, chan hoà, chân thành với mọi người; chấp nhận sự khác biệt của mỗi người, không kì thị hay nói xấu người khác,...  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung hoạt động.  - HS lắng nghe GV chốt ý. (Ghi bài). | **4. Cách rèn luyện (Bài học rút ra cho bản thân)**  Để rèn luyện đức tính khoan dung, chúng ta cần sống cởi mở, gần gũi với mọi người. Cư xử chân thành, rộng lượng, tôn trọng và chấp nhận cá tính, sở thích, thói quen của người khác. Đồng thời, phê phán thói ích kỉ, hẹp hòi, thiếu sự độ lượng, khoan dung. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Nhận biết câu tục ngữ, thành ngữ thể hiện sự khoan dung***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được ý nghĩa của các câu tục ngữ, thành ngữ liên quan đến lòng khoan dung.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi thảo luận về ý nghĩa của các câu tục ngữ, thành ngữ trong SHS trang 14 và trình bày quan điểm của mình đối với mỗi câu. * Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS lắng nghe và tương tác. HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV và thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, trả lời các câu hỏi và mời các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.  **Dự kiến sản phẩm:**   * Câu tục ngữ, thành ngữ thể hiện lòng khoan dung:   + *“Chín bỏ làm mười”*: chấp nhận bỏ qua, châm chước cho những lỗi lầm của người khác, không cần tính toán chi li, rõ ràng.  + *“Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại”*: ý muốn khuyên dạy chúng ta nên tha thứ, bỏ qua lỗi lầm của những người biết hối lỗi, nhận ra lỗi lầm của mình.   * Câu tục ngữ, thành ngữ không thể hiện lòng khoan dung: * *“Ân đền oán trả”*: tinh thần còn mong muốn sự trả thù, so đo, tính toán và hẹp hòi.   *“Ăn miếng trả miếng”*: là biểu hiện của sự hung hăng, tính toán và hẹp hòi.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.  - GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Thuyết trình về giá trị của lòng khoan dung***  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được phần thuyết trình của HS về giá trị của lòng khoan dung.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Em hãy xây dựng nội dung để thực hiện bài thuyết trình trước lớp về giá trị của lòng khoan dung thể hiện thông qua câu nói: *Sự tha thứ không thể làm thay đổi quá khứ, nhưng nó có thể mở rộng tương lai. (Paul Boese)*   * Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung. * HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, trả lời các câu hỏi và mời các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt các ý theo nội dung hoạt động.  - HS lắng nghe GV chốt ý | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được quan điểm về việc làm của nhân vật trong các tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc các tình huống trong trong SHS trang 14 – 15, thảo luận theo nhóm đôi để nhận xét hành vi, việc làm của các nhân vật để tư vấn cách ứng xử phù hợp. * HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS làm việc theo nhóm đôi, đọc các tình huống trong và trao đổi, thảo luận để thể hiện sản phẩm theo yêu cầu.  + HS ghi chép phần thảo luận của mình vào giấy A4.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm HS đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Tình huống 1: Việc làm của bạn N hoàn toàn sai vì bạn không biết lắng nghe và tôn trọng các thành viên khác. Bạn ấy luôn tìm những khuyết điểm của người khác để chê bai. Lời khuyên: Bạn N cần khiêm tốn, học cách lắng nghe và tôn trọng các bạn. Đồng thời, cần biết khen ngợi, động viên thay vì chê bai khi bạn làm sai.  – Tình huống 2: Hành động của bạn V không đúng vì bạn ấy thường chỉ nghĩ cho bản thân mình, không biết nghĩ đến mọi người xung quanh. Đây là lối sống ích kỉ. Lời khuyên: Bạn V nên thay đổi suy nghĩ, trước khi làm việc gì cần suy nghĩ đến cảm nhận người khác.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV kết luận, nhận định. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 4: Đọc tình huống và rút ra bài học cho bản thân***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được bài học cho bản thân để rèn luyện đức tính khoan dung.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi trình bày bài học rút ra từ tình huống trong SHS trang 15. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với nhóm khác hoặc cả lớp. * HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo luận nhóm đôi để chia sẻ bài học rút ra từ tình huống.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * HS đại diện nhóm trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**  Bài học bản thân rút ra cho bản thân: Cần luôn biết quan tâm, giúp đỡ và thấu hiểu, đồng cảm cho người khác. Đồng thời, trước khi phán xét thì cần phải tìm hiểu kĩ mọi việc, biết tôn trọng mọi người.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.   GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  ***\* Nhiệm vụ 1: Thiết kế sản phẩm***  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện sản phẩm thiết kế với thông điệp về sự khoan dung.  **b. Tổ chức thực hiện**: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS chọn một thông điệp về sự khoan dung mà mình yêu thích. Sau đó, thiết kế, trang trí thông điệp đó và đặt tại góc bàn học, làm hình nền của máy tính, điện thoại (nếu có) như một sự nhắc nhở bản thân về lòng khoan dung.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – HS dành thời gian để thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  – GV mời 2 – 3 HS lên trình bày phần nội dung đã chuẩn bị.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương những nội dung chia sẻ tốt, đạt yêu cầu, đồng thời, động viên, khích lệ những em có phần nội dung chia sẻ chưa phù hợp và hướng dẫn cách điều chỉnh. |  |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Tự rèn luyện đức tính khoan dung cho bản thân***  **a. Mục tiêu**: HS đưa ra được hướng giải quyết đối với những hành vi, việc làm chưa thể hiện sự khoan dung của bản thân, người thân, bạn bè.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * + GV giao nhiệm cho HS tự tìm hiểu, chọn lọc những nội dung phù hợp để xây dựng được một kế hoạch rèn luyện cho bản thân.   + GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * + HS thực hiện nhiệm vụ được giao.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * + HS nộp sản phẩm.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận. |  |

**Tuần: 6,7,8**

**Tiết: 6,7,8**

**BÀI 3: TÍCH CỰC THAM GIA**

**CÁC HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

***(03 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng.

- Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.

- Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

- Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giao tiếp và hợp tác:* Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Năng lực nhận thức chuần mực hành vi:*

+ Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng; nêu được một số hoạt động cộng đồng.

+ Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng.

+ Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng.

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức.

*- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Quan tâm đến các công việc của cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các video clip có nội dung liên quan đến các hoạt động cộng đồng.

- Các tranh, hình ảnh thể hiện nội dung về sự tích cực trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  **-** Tạo tâm thế tích cực cho HS trước khi bắt đầu bài học.  - HS kể được tên những hoạt động, việc làm mà bản thân và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học đàm thoại và kĩ thuật công não.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS kể lại tên những hoạt động, việc làm mà bản thân và mọi người đã tham gia để giúp đỡ người khác.   * GV dành thời gian cho HS suy nghĩ câu trả lời. GV tổ chức cho HS suy nghĩ câu trả lời lồng ghép với chủ đề “Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng”.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi dựa vào hiểu biết, kinh nghiệm của từng em.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 3: *Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng* |  |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được mục đích, kết quả và ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS đọc thông tin và thực hiện các yêu cầu trong SHS trang 16 – 17:  *+ Em hãy xác định mục đích, kết quả và ý nghĩa của các hoạt động được đề cập trong thông tin ở SHS trang 16 – 17.*  *+ Em hãy chỉ ra những đối tượng có thể tham gia hoạt động cộng đồng.*  *+ Hãy trình bày cách hiểu của em về hoạt động cộng đồng và giải thích vì sao phải tham gia hoạt động cộng đồng.*  – Tổ chức thực hiện:  + Với yêu cầu thứ nhất và thứ hai, GV có thể cho HS thảo luận theo nhóm đôi. Sau đó, chỉ định hoặc mời 2 – 3 nhóm đại diện trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý nếu có.  + Với yêu cầu thứ ba, GV chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm có từ 4 – 6 HS. Các nhóm sẽ được nhận một tờ giấy khổ lớn A0 và phân công nhiệm vụ tương ứng với hai câu hỏi trong SGK trang 16 – 17.   * HS chia giấy A0 thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm. * Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với các phần xung quanh. Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm sẽ ghi các ý kiến/ câu trả lời được thống nhất vào phần trung tâm của giấy A0.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS thảo luận nhóm, đọc thông tin và trả lời câu hỏi.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Mục đích, kết quả và ý nghĩa của các hoạt động được đề cập trong thông tin:  + Mục đích và ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng là: phát huy vai trò sức trẻ cùng chung tay tham gia hoạt động thiện nguyện, mang lại lợi ích cho cộng đồng.  + Kết quả đạt được cụ thể là: 5 triệu lượt chiến sĩ tham gia; thực hiện 31 000 công trình thanh niên; xây, sửa chữa 7 720 nhà tình nghĩa, nhà tình thương; bê tông hoá, nâng cấp, sửa chữa 870 km đường nông thôn; xây dựng, sửa chữa 500 cầu nông thôn; lắp đặt hệ thống chiếu sáng 270 tuyến đường nông thôn, tuyến hẻm với tổng chiều dài 200 km; trồng 650 nghìn cây xanh,...   * Các đối tượng có thể tham gia hoạt động cộng đồng: Những hoạt động cộng đồng với các hoạt động đa dạng, phong phú, phù hợp với các lứa tuổi tham gia như HS Trung học cơ sở, HS Trung học phổ thông, sinh viên, thanh thiếu niên,...   Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức trong nhà trường, xã hội bởi các cá nhân, tập thể, tổ chức và mang lại lợi ích chung cho cộng đồng như: Phong trào kế hoạch nhỏ; Nụ cười hồng; Đền ơn đáp nghĩa; Hiến máu nhân đạo; Bảo vệ môi trường; Mùa hè xanh; Kì nghỉ hồng;... Tham gia hoạt động cộng đồng giúp mỗi cá nhân được rèn luyện về kĩ năng sống, sự trưởng thành và tinh thần trách nhiệm, đóng góp công sức, trí tuệ của mình vào công việc chung của xã hội. Từ đó, góp phần tạo dựng  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung hoạt động | **1. Khái niệm:**  Hoạt động cộng đồng là những hoạt động được tổ chức trong nhà trường, xã hội bởi các cá nhân, tập thể, tổ chức và mang lại lợi ích chung cho cộng đồng như: Phong trào kế hoạch nhỏ; Nụ cười hồng; Đền ơn đáp nghĩa; Hiến máu nhân đạo; Bảo vệ môi trường…  **2. Ý nghĩa:**  Tham gia hoạt động cộng đồng có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, giúp mỗi cá nhân được rèn luyện về kĩ năng sống, sự trưởng thành và tinh thần trách nhiệm, đóng góp công sức, trí tuệ của mình vào công việc chung của xã hội. Từ đó, góp phần tạo dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, cùng chung tay xây dựng đất nước giàu mạnh. |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh, đọc trường hợp và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được nhận xét về việc làm, suy nghĩ của nhân vật trong các hình ảnh, trường hợp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc trường hợp trong SHS trang 17 – 18, thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu * HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh, đọc trường hợp và thảo luận để thực hiện các yêu cầu.  + HS ghi chép phần thảo luận của nhóm vào giấy A4.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Dự kiến sản phẩm:**  – Câu hỏi 1, 2 tuỳ vào phần trả lời của HS mà GV có nhận xét, góp ý cho phù hợp.  – Trường hợp 1: Bà H là tấm gương sáng về lòng nhân ái, tuy lớn tuổi nhưng bà vẫn chọn niềm vui là dành thời gian để tham gia vào các hoạt động cộng đồng của địa phương. Bà H là tấm gương sáng mà mọi người cần noi theo.  – Trường hợp 2: Bạn N, bạn T và bạn H tuy học giỏi nhưng lại ít tham gia hoạt động cộng đồng, điều này chưa thể hiện được tinh thần trách nhiệm, sự chia sẻ cùng với cộng đồng và mọi người xung quanh. Lời khuyên dành cho các bạn là nên sắp xếp thời gian để có thể cân đối cả việc học, rèn luyện thể thao và tham gia hoạt động cộng đồng, nhằm phát triển bản thân một cách toàn diện. Từ đó, giúp các bạn vừa rèn luyện được kĩ năng sống, vừa có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV kết luận, nhận định. |  |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Chọn một hoạt động cộng đồng phù hợp với bản thân để xây dựng kế hoạch tham gia hoạt động đó***  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được bản kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng cho bản thân.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật công não.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV giao nhiệm cho HS tự tìm hiểu, chọn lọc những nội dung phù hợp để xây dựng được một kế hoạch tham gia các hoạt động cộng đồng.  – GV có thể giao nhiệm vụ cho HS thực hiện hoạt động này ở nhà, sau đó, tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thực hiện nhiệm vụ được giao.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS nộp sản phẩm.  - HS báo cáo, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và kết luận. |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Xác định tên và ý nghĩa của hoạt động cộng đồng***  **a. Mục tiêu:** HS xác định được tên gọi và ý nghĩa của các hoạt động cộng đồng được thể hiện trong mỗi hình ảnh.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi.  - GV yêu cầu mỗi nhóm đôi gọi tên và nêu ý nghĩa của các hoạt động trong mỗi hình ảnh trong SHS trang 20. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác hoặc cả lớp.  - HS lắng nghe nhiệm vụ và phản hồi về việc hiểu yêu cầu của nhiệm vụ.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm đôi để suy nghĩ và tìm ra câu trả lời.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời  **Dự kiến sản phẩm:**  **-** Hình 1: Xây nhà tình thương, thể hiện lòng nhân ái, giúp đỡ người khó khăn.  - Hình 2: Tiếp sức đến trường, giúp đỡ HS khó khăn, phát huy truyền thống nhân ái và hiếu học.  - Hình 3: Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, thể hiện truyền thống về lòng biết ơn, uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta.  - Hình 4: Chương trình “Đổi rác lấy cây xanh”, giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường, không xả rác và trồng nhiều cây xanh.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV hoàn chỉnh ý HS phát biểu.  - GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Thuyết trình về tinh thần cống hiến của tuổi trẻ và phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong các hoạt động cộng đồng***  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được bài thuyết trình thể hiện sự tích cực, tự giác trong việc tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng và phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng thông qua lời bài hát.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV chia lớp thành bốn nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Từ câu hát “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà cần hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay”*  *trong ca khúc “Khát vọng tuổi trẻ” của nhạc sĩ Vũ Hoàng, em hãy viết bài thuyết trình về tinh thần cống hiến của tuổi trẻ và phê phán những biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong các hoạt động cộng đồng.*   * Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận, nếu còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Đại diện các nhóm lên trình bày bài thuyết trình, các nhóm còn lại đặt câu hỏi, bổ sung và góp ý.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận và đánh giá.  - HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp. |  |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Dựa vào kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng của bản thân, xác định các đối tượng có thể tham gia và vận động họ cùng thực hiện***  **a. Mục tiêu:** HS xác định được các đối tượng có thể cùng tham gia hoạt động cộng đồng để vận động họ tham gia vào hoạt động này.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS dựa vào kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng của bản thân, hãy xác định các đối tượng có thể tham gia và vận động họ cùng thực hiện.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc cá nhân, xác định đối tượng tham gia và thực hiện yêu cầu.  - HS đọc nhận định và xác định các đối tượng có thể tham gia hoạt động và vận động họ cùng thực hiện.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày nội dung chuẩn bị của mình trước lớp. * HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi, bổ sung và góp ý.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.  - HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp. | **3. Trách nhiệm của học sinh:**  HS cần nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực, tự giác tham gia vào các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. Đồng thời, cần phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được đoạn phim ngắn, hình ảnh hoặc bài thu hoạch thể hiện việc tham gia vào những hoạt động cộng đồng.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng được minh chứng thông qua đoạn phim ngắn, hình ảnh hoặc bài thu hoạch.  - GV có thể yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ này trên lớp hoặc ở nhà.  - Hoàn thành và nộp sản phẩm trước tiết học 1 ngày  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.  + HS thực hiện sản phẩm và hoàn thành đúng thời gian theo yêu cầu của GV.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  + HS gửi sản phẩm cho GV.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV có thể lựa chọn một số sản phẩm của HS để trao đổi trước lớp.  - GV tổng kết hoạt động, động viên, khích lệ và có thể trao phần thưởng cho những sản phẩm xuất sắc. |  |

Lồng ghép GDQPAN:

Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh; giới thiệu một số bài hát ca ngượi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Tuần 9 ; Tiết 9: KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**

**Tuần: 10,11**

**Tiết: 10,11**

**BÀI 4: KHÁCH QUAN VÀ CÔNG BẰNG**

***(02 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được những biểu hiện khách quan, hiểu được ý nghĩa của khách quan và tác hại của sự thiếu khách quan.

- Nhận biết được những biểu hiện công bằng, hiểu được ý nghĩa của công bằng và tác hại của sự thiếu công bằng.

- Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và biết phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Tự chủ, giao tiếp và hợp tác:* Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi giao tiếp với người khác.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Năng lực nhận thức chuần mực hành vi:*

+ Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng.

+ Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày.

*- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.

**3. Phẩm chất**

*Trung thực:* Thể hiện sự trung thực trong việc tôn trọng khách quan và công bằng.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Khách quan và công bằng.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về khách quan và công bằng.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  - Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.  - HS nêu được các câu thành ngữ có nội dung tương ứng với các hình ảnh trong SHS trang 21.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng phương pháp trực quan và kĩ thuật tia chớp.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, tìm và giải thích câu thành ngữ tương ứng với các hình ảnh trong SHS trang 21.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời HS xung phong phát biểu câu trả lời. * HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi dựa vào hiểu biết, kinh nghiệm của từng em.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Hình 1: Thành ngữ “Trọng nam khinh nữ” thể hiện sự phân biệt đối xử, thiếu công bằng giữa nam và nữ.   Hình 2: Thành ngữ “Nói có sách mách có chứng” được hiểu là nói đúng sự thật và có chứng cứ rõ ràng, có thể kiểm chứng được.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào nội dung bài mới: Bài 4: *Khách quan và công bằng.* |  |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được những biểu hiện thể hiện sự khách quan, ý nghĩa của khách quan và tác hại của việc thiếu khách quan.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SHS trang 22 và thực hiện yêu cầu:   * *Em hãy xác định các biểu hiện của khách quan và ý nghĩa của những biểu hiện đó trong thông tin.* * *Nêu ví dụ thể hiện sự khách quan, thiếu khách quan trong cuộc sống, công việc và kết quả của mỗi hành động, việc làm đó.* * *Em hãy cho biết tác hại của những hành vi, việc làm thiếu khách quan.*   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  *-* HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và suy nghĩ câu trả lời.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 2 – 3 HS trình bày câu trả lời. * GV và HS nhận xét, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Biểu hiện của khách quan: Nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực; không định kiến, thiên vị. - Ý nghĩa là khi nhìn nhận đúng bản chất sự vật, sự việc thì sẽ có cách ứng xử văn hoá, phù hợp. * HS nêu ví dụ về khách quan và thiếu khách quan, GV tuỳ thuộc vào câu trả lời của HS để đưa ra những nhận xét phù hợp.   + Ví dụ 1: Một nhà báo viết bài báo về một vụ tai nạn giao thông. Nhà báo này phải thu thập các thông tin từ các nguồn tin cậy, chẳng hạn như cảnh sát địa phương, nhân chứng và báo cáo từ các cơ quan chức năng. Nhà báo phải chọn những thông tin có chứng cứ cụ thể để viết bài báo một cách khách quan, tránh việc có ý kiến riêng.  + Ví dụ 2: Một công ty tuyển dụng nhân viên mới, công ty phải xem xét các thông tin về kinh nghiệm làm việc, trình độ chuyên môn, kỹ năng của từng ứng viên để đưa ra quyết định tuyển dụng một cách khách quan và công bằng.  – Việc thiếu khách quan sẽ dẫn đến những thiếu sót, sai lầm trong ứng xử, quyết định, có thể làm ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa người với người.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV tổng kết các kiến thức quan trọng của nội dung bài học.   GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ. | **1. Khách quan**  Khách quan là những đánh giá được đưa ra dựa trên những sự kiện có thật, mang tính độc lập, đã được chứng minh trước đó mà không xuất phát từ ý thức của chủ thể  **a. biểu hiện.**  Biểu hiện của khách quan là nhìn nhận sự vật, hiện tượng chính xác, trung thực; không định kiến, thiên vị.  **c. Ý nghĩa của khách quan.**  Ý nghĩa của khách quan: giúp chúng ta nhìn nhận đúng bản chất để có cách ứng xử văn hoá, phù hợp với sự vật, hiện tượng và người khác  **d. Tác hại của thiếu khách quan**: dẫn đến những thiếu sót, sai lầm trong ứng xử, quyết định, có thể ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ giữa người với người. |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Quan sát các hình ảnh, đọc thông tin và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được những biểu hiện, ý nghĩa của công bằng và tác hại của sự thiếu công bằng.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật tia chớp.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc câu chuyện trong SHS trang 23 và trả lời câu hỏi:  *+ Chi tiết nào trong câu chuyện thể hiện sự công bằng của Hoàng Thái hậu Từ Dũ?*  *+ Theo em, công bằng được biểu hiện như thế nào trong cuộc sống?*  *+ Ý nghĩa của công bằng là gì? Thiếu công bằng có tác hại như thế nào?*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS đọc câu chuyện và suy nghĩ câu trả lời.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 2 – 3 HS xung phong phát biểu câu trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Chi tiết trong câu chuyện thể hiện sự công bằng của Hoàng Thái hậu Từ Dũ là: trân trọng, tiến cử những người làm quan tài giỏi thật sự chứ không phải vì gia quyến thân quen.   * Biểu hiện của công bằng là không phân biệt đối xử giữa người với người. Trong các quan hệ pháp luật, đảm bảo được nguyên tắc như nhau với mọi đối tượng; trong xã hội, đảm bảo điều kiện để mỗi cá nhân đều tiếp cận được với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.   Công bằng giúp cho mọi người có cơ hội phát triển một cách bình đẳng với nhau, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, đoàn kết giữa người với người, đem lại lợi ích cho cá nhân và tập thể. Thiếu công bằng có thể dẫn đến mâu thuẫn, bất công, bất bình đẳng trong các mối quan hệ cá nhân và xã hội.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ.  + GV đánh giá và kết luận. | **2. Công bằng:**  Công bằng là mọi người đều có lợi ích và trách nhiệm ngang nhau, cùng được đối xử như nhau ở trong cùng một môi trường, hoàn cảnh hay một khía cạnh nào đó.  **a. Biểu hiện của công bằng:**  Biểu hiện của công bằng là không phân biệt đối xử giữa người với người. Trong các quan hệ pháp luật, đảm bảo được nguyên tắc như nhau với mọi đối tượng; trong xã hội, đảm bảo điều kiện để mỗi cá nhân đều tiếp cận được với các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.  **c. Ý nghĩa của công bằng:**  Ý nghĩa của công bằng: giúp cho con người có cơ hội phát triển một cách bình đẳng với nhau, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, đoàn kết giữa người và người, đem lại lợi ích cho cá nhân và tập thể.  **d. Tác hại của thiếu công bằng**:  Tác hại của thiếu công bằng: có thể dẫn đến mâu thuẫn, bất công, bất bình đẳng trong các mối quan hệ cá nhân và xã hội. |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày và biết phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.  **b. Tổ chức thực hiện**: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc các trường hợp trong SHS trang 23 – 24 và trả lời câu hỏi:   *+ Em có suy nghĩ gì về cách ứng xử của nhân vật trong các trường hợp?*  *+ Em sẽ góp ý như thế nào với những biểu hiện thiếu khách quan, công bằng trong các trường hợp trong SGK trang 23 – 24 một cách phù hợp nhất?*  *+ Theo em, làm thế nào để thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày?*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS làm việc theo nhóm đôi, đọc các trường hợp và suy nghĩ câu trả lời.  + HS ghi chép phần thảo luận của nhóm ra giấy A4.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày, chia sẻ câu trả lời trước lớp, các nhóm khác lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Trường hợp 1: Cách cư xử của anh là C thiếu khách quan. Trong cuộc sống không ai tránh được những sai lầm thời HS, nhưng nếu có sự thay đổi để khắc phục, hướng thiện và cố gắng, nỗ lực thì tương lai sẽ tốt đẹp.   * Trường hợp 2: Cách cư xử ông T là thiếu sự công bằng. Khi các con trong gia đình đều được đối xử công bằng, bình đẳng, yêu thương thì các con sẽ biết yêu thương nhau, cùng hiếu thảo, kính trọng ông bà, cha mẹ, làm cho gia đình trở nên hoà thuận, hạnh phúc,…   Chúng ta cần rèn luyện thái độ nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách khách quan, công bằng, tôn trọng và bảo vệ lẽ phải; không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá bản thân và những người xung quanh; phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận, nhận định.  - HS lắng nghe GV chốt ý. | **3. Cách rèn luyện.**  Chúng ta cần rèn luyện thái độ nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách khách quan, công bằng, tôn trọng và bảo vệ lẽ phải; không định kiến, thiên vị trong việc đánh giá bản thân và những người xung quanh; phê phán các biểu hiện thiếu khách quan, công bằng. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Quan sát hình ảnh, cho biết em liên tưởng đến điều gì về khách quan, công bằng và giải thích vì sao***  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được sự khách quan, công bằng khi xem xét đánh giá sự vật, sự việc thông qua hình ảnh.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi quan sát hình ảnh trong SGK trang 25 và cho biết bản thân liên tưởng đến điều gì về khách quan, công bằng và giải thích vì sao. Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác và cả lớp.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thảo luận nhóm đôi để suy nghĩ và tìm ra câu trả lời.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**  Biểu hiện của sự khách quan, công bằng thể hiện qua hình ảnh: Khi xem xét, đánh giá sự vật, sự việc thì cần phải khách quan, công bằng, thể hiện ở cách nhìn tổng quát, đa chiều, không nên chỉ nhìn nhận ở một khía cạnh, duy ý chí.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.   - GV đưa ra đánh giá và kết luận.  - HS lắng nghe GV chốt ý và đối chiếu lại với phần trả lời của nhóm mình. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Đọc các tình huống và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS đưa ra được nhận xét về lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống và cách ứng xử phù hợp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV tổ chức cho HS làm việc, thảo luận theo nhóm đôi. * GV yêu cầu mỗi nhóm đôi đọc trường hợp trong SHS trang 25 và thực hiện yêu cầu:   *+ Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống?*  *+ Theo em, anh B, bà V, ông M nên ứng xử như thế nào để đảm bảo sự công bằng?*   * Các thành viên tự ghi lại và chia sẻ cho bạn về suy nghĩ của bản thân. Sau đó, nhóm đôi này tiếp tục chia sẻ với các nhóm khác.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS thảo luận nhóm đôi để đọc tình huống và thực hiện các yêu cầu.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Lời nói, việc làm của nhân vật trong các tình huống trên đang thiếu sự công bằng:  + Tình huống 1: Anh B đến sau nên cần phải xếp hàng, tôn trọng mọi người, đặc biệt là những người đã đến trước và đang xếp hàng.  + Tình huống 2: Ông M nên khuyên nhủ và giải thích với bà V để bà ấy thay đổi lại suy nghĩ của mình. Trong trường hợp này, chính sách cấp bảo hiểm y tế miễn phí cho người dân thuộc diện hộ nghèo không phải là phân biệt đối xử mà đây là chính sách nhằm thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Nhà nước ta đối với những trường hợp, hoàn cảnh khó khăn, thể hiện sự công bằng, bình đẳng về mặt chính sách.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu.   GV đưa ra đánh giá và kết luận. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết được biểu hiện và tác hại của sự thiếu khách quan thông qua các nhân vật trong câu chuyện.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV chia lớp thành bốn nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát hình ảnh và thực hiện các yêu cầu trong SHS trang 26.   * Sau khi thảo luận xong, HS ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu. * Các nhóm lần lượt thảo luận theo sự hướng dẫn của GV. Khi thảo luận còn thắc mắc, yêu cầu nhóm ghi chú lại để cùng trao đổi với các nhóm khác.   **Dự kiến sản phẩm:**  HS kể được câu chuyện “Thầy bói xem voi”. Sự thiếu khách quan trong câu chuyện trên là các thầy bói chỉ xem xét một bộ phận của voi mà đã nhận xét và đưa ra kết luận bao trùm về cả con voi. Bài học rút ra ở đây là không nên nhìn nhận sự vật, sự việc một cách phiến diện, chủ quan.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Đại diện các nhóm lên thuyết trình. Khi nhóm thuyết trình, các nhóm còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV kết luận và đánh giá. | **Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được các ví dụ cụ thể về khách quan, công bằng trong cuộc sống và cách đóng góp của bản thân để góp phần khuyến khích sự khách quan, công bằng.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS tìm ví dụ về sự khách quan, công bằng ở các lĩnh vực trong đời sống. Từ đó, xác định những việc làm phù hợp của bản thân để góp phần khuyến khích sự khách quan, công bằng.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS về nhà thực hiện yêu cầu trong thời gian 1 tuần. (Trình bày sản phẩm trong tiết học tiếp theo)  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  – GV mời 2 – 3 HS trình bày sản phẩm trước lớp.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, tuyên dương và góp ý cho sản phẩm của HS. |  |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Chia sẻ các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và đề xuất những cách khắc phục phù hợp***  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ về các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và nội dung đề xuất những cách khắc phục phù hợp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS tìm và chia sẻ các hành vi của bản thân, bạn bè hoặc người thân chưa thể hiện sự khách quan, công bằng và đề xuất những cách khắc phục phù hợp.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – HS về nhà thực hiện yêu cầu trong thời gian 1 tuần. (Trình bày sản phẩm trong tiết học tiếp theo)  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  – GV mời 2 – 3 HS trình bày sản phẩm thực hiện trước lớp.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, tuyên dương và góp ý cho sản phẩm của HS. |  |

**Tuần: 12,13,14**

**Tiết: 12,13,14**

**BÀI 5: BẢO VỆ HÒA BÌNH**

***(03 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình.

- Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.

- Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.

- Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giao tiếp và hợp tác:* Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Năng lực nhận thức chuần mực hành vi:*

+ Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình.

+ Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.

+ Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình.

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình.

*- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác:* Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Bảo vệ hoà bình.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung về *Bảo vệ hoà bình*.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  - Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.  - HS nêu được tên những nhân vật có công lớn trong việc đấu tranh bảo vệ hoà bình ở Việt Nam hoặc trên thế giới.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật công não.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV chia lớp thành 2 nhóm (mỗi nhóm có 3 HS đại diện để tham gia trò chơi) sau đó, phổ biến thể lệ trò chơi.   * GV tổ chức thực hiện nhiệm vụ: 2 nhóm sẽ thi đua kể tên những nhân vật có công lớn trong việc đấu tranh bảo vệ hoà bình ở Việt Nam hoặc trên thế giới trong một thời gian nhất định (gợi ý: 3 – 4 phút). Mỗi lần chỉ được kể tên một nhân vật và tiến hành kể luân phiên với nhau. Các thành viên cùng nhóm sẽ hỗ trợ nhau khi tham gia trò chơi. Nhóm nào kể được nhiều tên nhân vật hơn sẽ giành chiến thắng.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS lắng nghe, tương tác.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**  Những nhân vật có công lớn trong việc đấu tranh bảo vệ hoà bình ở Việt Nam và trên thế giới như:  – Ở Việt Nam: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Võ Thị Sáu, Phan Đình Giót,…  – Trên thế giới: Nelson Mandela, Kofi Annan, Fidel Castro,…  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, tổng kết kết quả trò chơi, công bố kết quả nhóm thắng cuộc, dẫn dắt vào bài mới Bài 5: *Bảo vệ hòa bình* |  |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Đọc nội dung và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm hoà bình, các biểu hiện và ý nghĩa của bảo vệ hoà bình.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong SHS trang 27 – 28:  *+ Từ nội dung trên, theo em, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã gây ra hậu quả gì cho Việt Nam?*  *+ Em nhận xét như thế nào về sự khác biệt của Việt Nam trước và sau chiến tranh? Từ đó, giải thích vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.*  *+ Em hiểu thế nào là hoà bình, biểu hiện của hoà bình?*  – Tổ chức thực hiện:  + Với câu hỏi 1 và 2, GV có thể cho HS thảo luận theo nhóm đôi. Sau đó, chỉ định hoặc mời 2 – 3 nhóm đại diện trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm ý nếu có. Với câu hỏi 3, GV chia lớp thành 6 nhóm (mỗi nhóm từ 4 – 6 HS). Các nhóm sẽ được nhận một tờ giấy khổ lớn A0 và phân công nhiệm vụ tương ứng với câu hỏi trong SHS trang 28.  + HS chia giấy A0 thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.  + Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với các phần xung quanh. Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định. Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm sẽ ghi các ý kiến/ câu trả lời được thống nhất vào phần trung tâm của giấy A0.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  Các nhóm cử đại diện để trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung để hoàn thiện câu trả lời.  **Dự kiến sản phẩm:**  – Những hậu quả vô cùng to lớn mà cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đã gây ra cho Việt Nam là: miền Bắc đã bị tàn phá nặng nề; hầu hết các thành phố, thị xã đều bị đánh phá (12 thị xã, 51 thị trấn bị phá huỷ hoàn toàn); 5 triệu m2 nhà ở bị phá huỷ; hàng trăm hecta ruộng đất bị hoang hoá; 3 000 trường học, 350 bệnh viện bị bắn phá;... Hậu quả của cuộc chiến tranh đối với miền Nam còn nặng nề hơn: nửa triệu hecta ruộng bị bỏ hoang; 1 triệu hecta rừng bị chất độc hoá học, bom đạn cày xới; môi trường sinh thái ở những vùng bị nhiễm chất độc hoá học còn gây hệ luỵ cho các thế hệ sau, kể cả những người không tham gia chiến tranh.   * Sự khác biệt của Việt Nam trước và sau chiến tranh: Trước chiến tranh, đất nước ta phải gánh chịu những tổn thất nghiêm trọng về người và của; sau chiến tranh, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, ngoại giao. Vị thế của đất nước không ngừng được nâng cao, đời sống của nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.   + Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được sống vui vẻ, hoà thuận, hạnh phúc; là khát vọng của toàn nhân loại  + Biểu hiện của hoà bình là giữ gìn cuộc sống bình yên; không để xảy ra mâu thuẫn giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét và chốt các ý theo nội dung hoạt động | **1. Hòa bình.**  **a. Khái niệm:** Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang; con người được sống vui vẻ, hoà thuận, hạnh phúc; là khát vọng của toàn nhân loại  **b. Biểu hiện của hoà bình** là giữ gìn cuộc sống bình yên; không để xảy ra mâu thuẫn giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia; không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang. |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Đọc các thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm bảo vệ hoà bình và những biện pháp để thúc đẩy, bảo vệ hoà bình, ý nghĩa của bảo vệ hòa bình.  **b. Tổ chức thực hiện**: | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * Giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SHS trang 29, thảo luận theo nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu.   *+ Các thông tin và hình ảnh đề cập đến những biện pháp nào để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình?*  *+ Theo em, thế nào là bảo vệ hoà bình?*  *+ Bảo vệ hòa bình có ý nghĩa như thế nào?*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh, đọc thông tin trong SGK trang 29, thảo luận để thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Sau khi thảo luận xong, GV chỉ định hoặc mời 1 – 2 nhóm đại diện trình bày trước lớp, các nhóm còn lại lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình thể hiện trong các thông tin, hình ảnh:   + Chủ động giải quyết mâu thuẫn thông qua trao đổi, thảo luận, thương lượng, đàm phán,…  + Giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, tranh chấp dựa trên công lí, chính nghĩa, tự do, bình đẳng, không thoả hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xã hội.  + Bảo vệ hoà bình là đấu tranh để bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; thực hiện các biện pháp để chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tranh chấp; không phân biệt, kì thị quốc gia, dân tộc;…  + Chúng ta cần phải bảo vệ hoà bình vì những lợi ích to lớn, thiết thực mà hoà bình đem lại, đó là giúp cho con người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; tạo điều kiện để phát triển kinh tế – xã hội và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới vì sự thịnh vượng chung toàn cầu.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận, nhận định.  - HS lắng nghe GV chốt ý. | **2. Bảo vệ hoà bình:**  **a. Khái niệm:** Bảo vệ hoà bình  là đấu tranh để bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; thực hiện các biện pháp để chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tranh chấp; không phân biệt, kì thị quốc gia, dân tộc;…  **b. Biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình:**  - Chủ động giải quyết mâu thuẫn thông qua trao đổi, thảo luận, thương lượng, đàm phán,…  - Giải quyết mâu thuẫn khi xảy ra xung đột, tranh chấp dựa trên công lí, chính nghĩa, tự do, bình đẳng, không thoả hiệp vô nguyên tắc với tội ác và bất công xã hội.  **c. Ý nghĩa của bảo vệ hòa bình:**  Cần phải bảo vệ hoà bình vì những lợi ích to lớn, thiết thực mà hoà bình đem lại: giúp con người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; tạo điều kiện để phát triển kinh tế – xã hội và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới vì sự thịnh vượng chung toàn cầu. |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS giải thích được vì sao cần phê phán xung đột sắc tộc, chiến tranh phi nghĩa, trách nhiệm của công dân-học sinh để bảo vệ hòa bình  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật khăn trải bàn.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  – GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SHS trang 30 và thực hiện yêu cầu:  *+ Theo em, câu nói của Nelson Mandela trong thông tin trên có ý nghĩa như thế nào đối với việc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc và chiến tranh phi nghĩa?*  *+ Em hãy lấy ví dụ về một số cuộc xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa trên thế giới và bày tỏ quan điểm của em về những sự kiện đó.*  *+ Công dân và học sinh có trách nhiệm bảo vệ hòa bình như thế nào?*  – Tổ chức thực hiện:  + GV chia lớp thành 6 nhóm (mỗi nhóm có từ 4 – 6 HS). Các nhóm sẽ được nhận một tờ giấy khổ lớn A0 và phân công nhiệm vụ tương ứng với 2 câu hỏi trong SGK trang 30.  + HS chia giấy A0 thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.  + Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với các phần xung quanh.  + Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định.  + Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm sẽ ghi các ý kiến/ câu trả lời được thống nhất vào phần trung tâm của giấy A0.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS chủ động chia nhóm, nghiêm túc chấp hành nội quy do nhóm đề ra. * Đại diện các nhóm lên gặp GV để nhận giấy A0 và tiến hành thực hiện các yêu cầu theo hướng dẫn của GV.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Đại diện các nhóm trình bày và mời các nhóm khác nhận xét.   **Dự kiến sản phẩm:**  – Câu nói của Nelson Mandela trong thông tin có ý nghĩa vô cùng to lớn, đã trở thành biểu tượng của tự do và bình đẳng, đồng thời, lên án việc phân biệt chủng tộc, kêu gọi con người cần yêu thương, giúp đỡ nhau để cùng phát triển thay cho sự căm ghét, kì thị vì sự khác biệt màu da hay tôn giáo của họ.  – Ví dụ về một số cuộc xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa trên thế giới: xung đột giữa những cộng đồng Hồi giáo theo dòng Sunni và Shiite hay các dòng khác nhau ở trong một quốc gia như: Syria và Iraq; giữa một số quốc gia Ả-rập, Hồi giáo với nhau và với Israel (Do Thái giáo); giữa Hồi giáo và Công giáo ở Philippines, Indonesia,...  - Để góp phần bảo vệ hoà bình, mỗi người cần: học hỏi điều hay, lẽ phải; học cách sống hài hoà, văn minh; biết giải quyết các mâu thuẫn bằng cách hoà giải; chủ động can ngăn các bất đồng;…  - Phê phán những hành vi gây xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa một cách hợp lí, an toàn.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận. | **d. Trách nhiệm của công dân và học sinh.**  + Để góp phần bảo vệ hoà bình, mỗi người cần: học hỏi điều hay, lẽ phải; học cách sống hài hoà, văn minh; biết giải quyết các mâu thuẫn bằng cách hoà giải; chủ động can ngăn các bất đồng;…  + Phê phán những hành vi gây xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa một cách hợp lí, an toàn. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Xây dựng bài thuyết trình về ý nghĩa của việc bảo vệ hoà bình***  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được nội dung bài thuyết trình về ý nghĩa của bảo vệ hoà bình.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xây dựng nội dung bài thuyết trình về ý nghĩa bảo vệ hoà bình.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ mà GV đã giao. GV có thể gợi ý cho HS về bố cục bao gồm: phần mở đầu, phần nội dung, kết luận.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Báo cáo thảo luận: GV mời hoặc chỉ định một vài HS đại diện trình bày phần thuyết trình của mình, các bạn khác lắng nghe để góp ý và nhận xét.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, đánh giá và rút ra kết luận: Khi đất nước được độc lập, tự do chính là điều kiện quan trọng giúp con người có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; tạo điều kiện để phát triển kinh tế – xã hội và thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các quốc gia trên thế giới vì sự thịnh vượng chung của toàn cầu. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu***  **a. Mục tiêu**: HS nêu được nhận xét về những hành động, việc làm tham gia bảo vệ hoà bình.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật tia chớp. \* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS, yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát các hình ảnh trong SHS trang 32 để thực hiện yêu cầu:  *– Em hãy nhận xét về những hành động, việc làm tham gia bảo vệ hoà bình của nhân vật trong các hình ảnh.*   * *Em hãy xác định những việc làm tham gia bảo vệ hoà bình một cách phù hợp.*   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi:   * Trong quá trình HS quan sát hình ảnh, GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết, đồng thời, ghi lại những HS tích cực, những HS chưa thực sự tích cực để điều chỉnh.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời hoặc chỉ định 3 – 4 HS đại diện trả lời và các bạn còn lại lắng nghe để nhận xét câu trả lời của bạn mình. GV có thể dựa vào kết quả quan sát HS thực hiện nhiệm vụ để mời theo tinh thần xung phong hoặc chỉ định HS trả lời.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Hình 1: Việc làm của các bạn trong hình là việc làm phù hợp với lứa tuổi HS, dùng thư gửi gắm những lời động viên gửi đến các chiến sĩ đang ngày đêm không ngại gian khổ để bảo vệ Tổ quốc. * Hình 2: Việc làm của các bạn trong hình là một trong những việc làm để bảo vệ hoà bình, đó là sự giao lưu, học hỏi giữa các nước với nhau trên nhiều lĩnh vực, trong đó, có giao lưu về văn hoá. * Hình 3: Việc làm của các bạn trong hình là việc làm nhằm tham gia bảo vệ hoà bình, ngoài việc cố gắng học tập thật tốt, các bạn còn có tự ý thức nâng cao sức khoẻ để sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.   Hình 4: Lời khuyên dạy của thầy giáo nhằm khuyến khích việc trao đổi, giải quyết mâu thuẫn bằng cách lắng nghe, tìm ra nguyên nhân để giải quyết trong hoà bình. Đây cũng là một trong những biện pháp giúp bảo vệ hoà bình.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện**  GV nhận xét và chốt | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Viết đoạn văn ngắn phê phán về hậu quả của chiến tranh***  **a. Mục tiêu:** HS viết được đoạn văn ngắn có nội dung nói về về hậu quả của chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc, đồng thời, thể hiện được sự phê phán đối với tình trạng đó.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS tìm hiểu về hậu quả của chiến tranh phi nghĩa và xung đột sắc tộc để viết một đoạn văn ngắn thể hiện sự phê phán đối với tình trạng đó.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của GV.   **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời đại diện 2 – 3 HS đọc bài viết của mình trước lớp. * HS trình bày, chia sẻ, các HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi, bổ sung và góp ý.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV nhận xét, tổng kết những | **Luyện tập** |
| **4 Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  ***Nhiệm vụ: Thiết kế một sản phẩm để khuyến khích, thúc đẩy các bạn HS tham gia bảo vệ hoà bình***  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện được sản phẩm để khuyến khích, thúc đẩy các bạn tham gia bảo vệ hoà bình.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  + GV có thể yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ này trên lớp hoặc ở nhà.  *HS tự thiết kế một sản phẩm để khuyến khích, thúc đẩy các bạn HS tham gia bảo vệ hoà bình.*  + GV nêu yêu cầu cụ thể về hình thức và nội dung, cách thức thực hiện và thời gian hoàn thành. (nộp sản phẩm trong tiết học kế tiếp)  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.  + HS thực hiện sản phẩm và hoàn thành đúng thời gian theo yêu cầu của GV  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  + HS gửi sản phẩm cho GV.  + GV có thể lựa chọn một số sản phẩm của HS để trao đổi trước lớp.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV kết luận, nhận định: GV tổng kết hoạt động |  |

Lồng ghép GDQPAN:

Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh; giới thiệu một số bài hát ca ngượi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Tuần: 15,16,17**

**Tiết:15,16,17**

**BÀI 6: QUẢN THỜI GIAN HIỆU QUẢ**

***(03 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học này, HS sẽ:

- HS hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả và nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.

- HS nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả.

- HS thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả.

**2. Năng lực**

***a. Năng lực chung***

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết nhận diện vấn đề và đưa các cách thức giải quyết vấn đề một cách chính xác.

***b. Năng lực đặc thù***

*- Tự nhận thức bản thân:*

+ Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả.

+ Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả.

+ Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả.

*- Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân:* Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả.

**3. Phẩm chất**

*Trách nhiệm:* Thể hiện trách nhiệm trong việc quản lí thời gian một cách hiệu quả.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**

- SGK, tài liệu tham khảo về chủ đề *Quản lí thời gian hiệu quả.*

- Giấy A4, A3, A0, viết lông, sáp màu,…

**2. Học liệu số phần mềm thiết bị công nghệ**

- Máy tính, máy chiếu, phần mềm PowerPoint,...

- Các tranh vẽ, hình ảnh và video clip thể hiện nội dung vềquản lí thời gian hiệu quả.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  ***a.* Mục tiêu:**  - Tạo cảm hứng học tập cho HS, giúp HS huy động kiến thức, kĩ năng cần thiết của bản thân để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới.  - HS chia sẻ được về thời gian biểu của bản thân và việc quản lí thời gian của mình.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng phương pháp đàm thoại và kĩ thuật tia chớp.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về thời gian biểu của bản thân và tự nhận xét cách quản lí thời gian của mình.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – HS chia sẻ với các bạn về thời gian biểu của bản thân và tự nhận xét về cách quản lí thời gian của mình.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời 2 – 3 HS xung phong chia sẻ về thời gian biểu của bản thân và việc quản lí thời gian của mình.   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đưa ra kết luận và dẫn vào nội dung bài học: Trong cùng 1 phút, nếu bạn nào có sự chuẩn bị tốt và sáng tạo thì sẽ đem lại giá trị cao hơn và dù chỉ có 1 phút nhưng cũng có thể tạo ra được giá trị to lớn. Vì thế, mỗi ngày đều có 24 giờ nhưng giá trị mà chúng mang lại là khác nhau, tuỳ thuộc vào khả năng sử dụng thời gian của mỗi người. Khi biết làm chủ thời gian, cá nhân sẽ dễ dàng đạt được các mục tiêu đề ra và có một cuộc sống ý nghĩa hơn. Để hiểu rõ hơn chúng ta cùng tìm hiểu Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả. |  |
| **2. Hoạt động 2: hình thành kiến thức**  ***\* Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi***  **a. Mục tiêu:** HS trình bày được khái niệm quản lí thời gian hiệu quả và sự cần thiết của việc quản lí thời gian hiệu quả.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SHS trang 33 – 34 và thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  *+ Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm như thế nào về giá trị của thời gian và việc quản lí thời gian?*  *+ Theo em, thế nào là quản lí thời gian hiệu quả? Việc quản lí thời gian hiệu quả sẽ mang lại lợi ích gì cho mỗi chúng ta?*  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Các nhóm HS đọc thông tin, thảo luận và suy nghĩ câu trả lời.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV mời 3 – 4 nhóm xung phong phát biểu câu trả lời. Các nhóm còn lại lắng nghe và nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.  **Dự kiến sản phẩm:**  - Quản lí thời gian hiệu quả là biết cách sắp xếp, sử dụng thời gian một cách hợp lí, không lãng phí để hoàn thành công việc theo kế hoạch đã đề ra.  - Quản lí thời gian hiệu quả giúp chúng ta chủ động trong cuộc sống; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp lực, tạo động lực, từng bước hoàn thiện bản thân.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Kết luận, đánh giá: GV tổng kết, nhận xét câu trả lời phù hợp.  - HS lắng nghe GV chốt ý. | **1. Khái niệm:** Quản lí thời gian hiệu quả là biết cách sắp xếp, sử dụng thời gian một cách hợp lí, không lãng phí để hoàn thành công việc theo kế hoạch đã đề ra.  **2. Ý nghĩa:** Quản lí thời gian hiệu quả giúp chúng ta chủ động trong cuộc sống; nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; giảm áp lực, tạo động lực, từng bước hoàn thiện bản thân. |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Đọc nội dung và trường hợp để thực hiện yêu cầu***  ***a.* Mục tiêu:** HS trình bày được các cách quản lí thời gian hiệu quả.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật phòng tranh.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV nêu vấn đề học tập, chia nhóm, giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS hoạt động nhóm. * Cách chia nhóm: HS chia nhóm (5 – 7 HS) và thảo luận trả lời các câu hỏi trong SHS trang 34 – 35. HS trình bày sản phẩm dưới dạng sơ đồ tư duy trên giấy A0.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS làm việc nhóm theo hướng dẫn, phân công. * HS trình bày sản phẩm dưới dạng sơ đồ tư duy trên giấy A0.   Điều chỉnh kế hoạch trong trường hợp cần thiết.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. Khi nhóm bạn trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe để nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi nếu có thắc mắc. * GV nhận xét, bổ sung và đưa ra kết luận.   **Dự kiến sản phẩm:**   * Bạn K và bạn B chưa biết cách quản lí thời gian hiệu quả khi cùng lúc đặt ra quá nhiều mục tiêu và chưa biết sắp xếp công việc để tập trung thời gian đúng mức. * Bạn K và bạn B có thể quản lí thời gian tốt hơn theo các hướng gợi ý sau:   + Xác định mục tiêu của từng công việc: tham gia đội tuyển học sinh giỏi, tham gia câu lạc bộ thể thao và dự thi nghiên cứu khoa học. Cần phải lượng sức mình để chọn lựa tham gia tất cả các hoạt động hay tham gia hoạt động nào trước, hoạt động nào sau.  + Cần phải lên kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng công việc.  + Quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đề ra.   * Để quản lí thời gian hiệu quả, HS cần:   + Xác định mục tiêu công việc: Xác định các công việc cần hoàn thành; Xác định thời hạn của mỗi công việc; Xác định công việc theo thứ tự ưu tiên.  + Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc: Phân bổ thời gian cụ thể để hoàn thành công việc theo thứ tự thời gian, phù hợp với mục tiêu của công việc theo ngày/ tuần/ tháng thực hiện công việc; Xác định cách thức hoàn thành công việc phù hợp với bản thân (những công việc bản thân tự thực hiện; những công việc cần có sự hỗ trợ của người khác,...).  + Thực hiện công việc: Tuân thủ công việc theo kế hoạch đã xây dựng, không làm quá nhiều việc trong cùng một lúc; Khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện mục tiêu đã đề ra;  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**   * GV tổng kết các kiến thức quan trọng của nội dung bài học.   GV có thể hoàn chỉnh ý HS phát biểu, rút thành từ khoá, câu để làm nền cho từng ý của ghi nhớ. | **3. Cách quản lí thời gian hiệu quả:**  - Xác định mục tiêu công việc bao gồm danh mục, thời hạn hoàn thành và thứ tự ưu tiên.  - Xây dựng kế hoạch thực hiện công việc cần phân bổ thời gian phù hợp với mục tiêu và chọn lựa biện pháp thích hợp.  - Thực hiện kế hoạch cần quyết tâm, đảm bảo tính kỉ luật và linh hoạt điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.  \* HS cần thường xuyên rèn luyện kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả trong cuộc sống hằng ngày. |
| ***\* Nhiệm vụ 3: Dựa vào cách quản lí thời gian hiệu quả, HS xây dựng thời gian biểu theo gợi ý dưới đây và thuyết trình trước lớp***  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được thời gian biểu theo gợi ý và thực hiện thuyết trình trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học giải quyết vấn đề.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, dựa vào biểu mẫu gợi ý trong SHS trang 35 và hoàn chỉnh mẫu thời gian biểu sao cho phù hợp với bản thân.   **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS hoàn chỉnh thời gian biểu và chuẩn bị phần nội dung trình bày trước lớp.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**   * Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày về thời gian biểu của mình. Các HS khác lắng nghe và đưa ra nhận xét (nếu có).   **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, đánh giá và đưa ra các lưu ý cách xây dựng thời gian biểu cho HS.  + Công việc cần phải sắp xếp theo thứ tự ưu tiên về mức độ quan trọng, cần thiết.  + Thời gian hoàn thành cần cụ thể, phù hợp với yêu cầu của từng nhiệm vụ.  + Cách thức hoàn thành cần phải đa dạng, phù hợp và khả thi. |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  ***\* Nhiệm vụ 1: Viết một câu chuyện về việc quản lí thời gian của bản thân dựa vào từ khoá cho sẵn và nhận xét về cách quản lí thời gian từ câu chuyện của chính mình***  a. Mục tiêu: HS trình bày được câu chuyện về việc quản lí thời gian và nêu được nhận xét về cách quản lí thời gian của bản thân.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân và phương pháp kể chuyện.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV yêu cầu HS dựa vào các từ khoá trong SHS trang 36 để viết một câu chuyện về việc quản lí thời gian của bản thân. Sau đó, chia sẻ và nhận xét về cách quản lí thời gian của chính mình.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Thực hiện nhiệm vụ: HS làm việc cá nhân, dành thời gian suy nghĩ và thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày trước lớp. Các HS lắng nghe và nhận xét phần trình bày của bạn (nếu có).  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, tổng kết và đưa ra kết luận phù hợp.  - Trong câu chuyện cần sử dụng các từ khoá cho sẵn trong SHS trang 36 và nói về việc quản lí thời gian có liên quan đến các hoạt động được thể hiện trong các từ khoá. | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 2: Giải quyết tình huống***  **a. Mục tiêu:** HS đưa ra được cách giải quyết phù hợp trong các trường hợp.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học hợp tác và kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm:  + Nhóm 1, 2: Đọc trường hợp 1 trong SGK trang 37 và đưa ra cách ứng xử phù hợp.  + Nhóm 3, 4: Đọc trường hợp 2 trong SGK trang 37 và đưa ra cách ứng xử phù hợp.  - Sau khi thảo luận xong, các nhóm ghi nội dung thảo luận ra giấy A3 và dán lên bảng trưng bày. Đại diện các nhóm lên trình bày câu trả lời. Khi nhóm bạn trả lời, các nhóm còn lại lắng nghe để đặt câu hỏi, nhận xét, bổ sung.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc các trường hợp trong SHS trang 37 và suy nghĩ cách tư vấn phù hợp cho các nhân vật.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - Đại diện nhóm lên thuyết trình, các nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét, bổ sung.  **Dự kiến sản phẩm:**  – Trường hợp 1: Bạn C đã quản lí thời gian chưa hiệu quả nên có nguy cơ sẽ không hoàn thành tốt kì thi học kì. Vì vậy, bạn C nên:  + Lập thời gian biểu cụ thể, phù hợp để áp dụng, trong đó, cần xác định rõ từng khung thời gian trong ngày gắn với các hoạt động và cần bố trí thời gian thoả đáng cho việc học tập, ôn bài.  + Quyết tâm thực hiện thời gian biểu đã đề ra. Nếu cần thiết, có thể nhờ sự trợ giúp, nhắc nhở của người thân trong gia đình hoặc bạn bè để có thể thực hiện đúng theo thời gian biểu đã đề ra.  + Thường xuyên xem xét, đánh giá lại sự phù hợp của thời gian biểu để có sự điều chỉnh kịp thời.  – Trường hợp 2: Bạn A chưa biết cách quản lí thời gian hiệu quả vì cùng lúc thực hiện quá nhiều mục tiêu. Do vậy, các mục tiêu đều không hoàn thành. Bạn A nên:  + Xác định công việc nào thật sự quan trọng, cần thiết để thực hiện.  + Xác định thứ tự các công việc cần ưu tiên.  + Xác định kế hoạch để thực hiện từng công việc.  + Quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đề ra.  + Điều chỉnh kế hoạch trong trường hợp cần thiết.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, khích lệ những các HS tích cực và hiểu bài học. Động viên những HS khác tham gia tích cực hơn vào các hoạt động học tập.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm cho những lần trình bày sau, đặc biệt là kĩ thuật trình bày trước đám đông | **Luyện tập** |
| ***\* Nhiệm vụ 3: HS báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu đã lập ra ở hoạt động khám phá***  **a. Mục tiêu:**  HS trình bày được nội dung báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu đã lập ra ở hoạt động khám phá.  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Gợi ý: Sử dụng dạy học cá nhân.**  **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu đã lập ở nhiệm vụ số 3 của hoạt động khám phá theo bảng gợi ý trong SHS trang 37.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  – HS lắng nghe nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu.  – HS làm việc cá nhân, dành thời gian để chuẩn bị và báo cáo kết quả thực hiện.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  – Tổ chức, điều hành: GV mời 3 – 4 HS xung phong báo cáo kết quả thực hiện. Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  – Kết luận, đánh giá: GV tổng hợp, khuyến khích HS tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.  – HS lắng nghe GV chốt ý cũng như rút kinh nghiệm cho những hoạt động kế tiếp. | **Luyện tập** |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng, tìm tòi mở rộng**  ***\* Nhiệm vụ: Tìm các công cụ, phương tiện hỗ trợ việc quản lí thời gian (như sổ tay, phần mềm, ứng dụng,...) và chia sẻ về cách sử dụng các công cụ này***  **a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu và chia sẻ được về cách sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ việc quản lí thời gian (như sổ tay, phần mềm, ứng dụng,...).  **b. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của thầy, trò** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nêu một hạn chế của bản thân mà mình muốn khắc phục, lập kế hoạch để khắc phục hạn chế và thực hiện mục tiêu đó trong 1 tháng, sau đó, chia sẻ kết quả với bạn.  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS dành thời gian để thực hiện yêu cầu.  **\* Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  – Tổ chức, điều hành: GV mời 2 – 3 HS chia sẻ kết quả áp dụng công cụ của mình.  **\* Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  Kết luận, đánh giá: GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện kế hoạch đã lập ra của mình. |  |

**Tuần 18; Tiết 18: KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ 1 *(01 tiết)***